

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/4/2022.

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Vân

2. Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Cường – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý thụ lý số 45/2022/TLST–HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 02/2022/TB-TA ngày 14 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Ngọc A**, sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Chị **Duy Thị B**, sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn T, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc A trình bày:

Năm 2016, anh và chị B xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về tính cách, lối sống và quan điểm sống. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn nhưng không được. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ

chồng với chị B nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thảo

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc A1, sinh ngày 24/4/2017. Hiện nay con chung đang ở cùng với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con. Anh không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Anh xác định không có và không yêu cầu gì.

Đồng thời tại Đơn xin xét xử vắng mặt ghi ngày 26/4/2022, anh Nguyễn Ngọc A đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt, bị đơn chị Duy Thị B trình bày:

Chị và anh A xây dựng gia đình với nhau năm 2017, có tình cảm tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do giữa hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, hay xảy ra bất hòa và không còn yêu thương nhau. Chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh A.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung như anh A trình bày. Hiện con đang ở cùng anh A. Khi ly hôn chị đồng ý để anh A nuôi con. Anh A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị không có ý kiến gì, nếu có điều kiện chị sẽ cấp dưỡng nuôi con sau.

Về tài sản chung và nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giải quyết vụ án ly hôn giữa chị và anh A.

Do bận công việc và điều kiện đi lại xa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Các đương sự đều vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, sự chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc A về việc xin ly hôn với chị Duy Thị B. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc A1, sinh ngày 24/4/2017 cho anh A có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: anh Nguyễn Ngọc A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc A và bị đơn chị Duy Thị B vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1

Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh Nguyễn Ngọc A gửi đơn ly hôn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giải quyết, còn chị Duy Thị B là bị đơn hiện đang cư trú tại thôn T, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, trong lời khai của mình chị Duy Thị B đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giải quyết vụ án ly hôn giữa chị và anh A. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Ngọc A và chị Duy Thị B xây dựng gia đình với nhau năm 2017, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong lời khai anh A xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh A yêu cầu được ly hôn, còn tại bản tự khai chị B cũng đồng ý giải quyết cho chị và anh A được ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh A và chị B đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Thương, xử cho anh A và chị B được ly hôn là phù hợp.

[4] *Về con chung:* Anh A và chị B có 01 con chung là Nguyễn Ngọc A1, sinh ngày 24/4/2017. Hiện con chung đang ở cùng anh A. Khi ly hôn anh A yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, còn chị B cũng đồng ý giao con cho anh A nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, sự thỏa thuận nuôi con của các bên đương sự là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên căn cứ Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung là Nguyễn Ngọc A1, sinh ngày 24/4/2017 cho anh A có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con do anh A không yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết

[6] *Về án phí:* Anh A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn ly hôn của anh Nguyễn Ngọc A, xử cho anh Nguyễn Ngọc A và chị Duy Thị B được ly hôn.

2. Giao con chung là Nguyễn Ngọc A1, sinh ngày 24/4/2017 cho anh Nguyễn Ngọc A có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Duy Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc A phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) anh Nguyễn Ngọc A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002952 ngày 23/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Anh Nguyễn Ngọc A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ – Tòa án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trung Kiên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trung Kiên